

Số: 18 /2023/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 13 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17 ngày 12 tháng 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân cấp đê và quy định tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 81/TTr-SNN ngày 08 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến đê điều và chỉ giới hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quy định hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V

1. Hành lang bảo vệ đê ở những vị trí đê đi qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch được tính từ chân đê trở ra 5m (năm mét) về phía sông và phía đồng.

2. Hành lang bảo vệ đê đối với các vị trí khác được tính từ chân đê trở ra 10m (mười mét) về phía sông và phía đồng.

3. Trường hợp tuyến đê có hành lang bảo vệ chồng lấn với hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác thì phân định ranh giới hành lang bảo vệ theo các quy định của pháp luật về đê điều và các lĩnh vực khác có liên quan theo nguyên tắc đảm bảo an toàn đê điều và an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

4. Trường hợp cần mở rộng hành lang bảo vệ đê đối với vùng xảy ra đùn, sủi hoặc có nguy cơ đùn, sủi gây nguy hiểm đến an toàn đê, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét quyết định cụ thể đối với từng trường hợp theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Yên Bái tại quyết định này.

2. Đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã được cấp thẩm quyền quy định phạm vi hành lang bảo vệ đê điều phù hợp với quy định tại quyết định này thì tiếp tục thực hiện.

3. Đối với tuyến đê xây dựng mới, chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ phân cấp đê, hồ sơ cấm mốc chỉ giới hành lang đê trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thực hiện tổ chức cấm mốc chỉ giới hành lang đê trên thực địa theo hồ sơ cấm mốc chỉ giới hành lang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định này. Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.


5. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

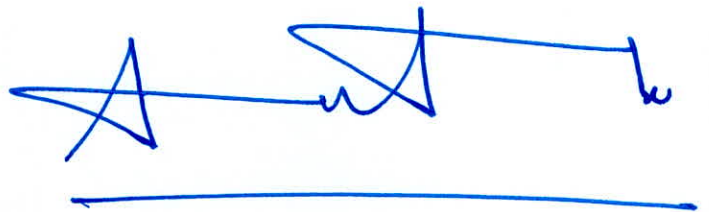
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có đê; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và NTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó Chánh Văn phòng (NLN) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN, XD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn